Họ tên	Bộ phận	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	17	18	19	20	21	24	25	26	27	28	31	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	8.75	8.48	8.55	8.55	8.53	8.7	8.43	8.2	8.3	8.55	8.3	8.63	8.8	8.48	8.6	8.48	8.72	8.28	8.83	8.23	8.57	**18.84**
Phòng TCHC Count	1																						
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	8.37	8.33	8.35	8.27		5.52	8.37	8.2	4.53		8.15	8.52	8.48	8.4	8.03		8.55	4.25	8.6	8.18	8.18	**14.67**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	3.48	8.87	8.82	8.57	7.45	9.45	8.82	8.47			8.63	8.9	8.53	8.27	4.85	8.55	8.8	8.57	8.7	8.47	9	**16.34**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	8.38	8.48	8.6	8.52	8.53	8.83	8.55	8.15	8.43	3.87	8.7	8.57	8.65	8.38	8.15	8.25	8.5	8.32	8.53	5.47	5.43	**17.63**
Phòng TCKT Count	3																						
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	4.28	6.17	6.17	9.35	8.92	9.03	9.17	8.73	9	9.27	9.12	9.32	8.9	8.97	8.77	8.97	9.12				8.42	**15.81**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH	8.63	8.28	8.32	8.63	3.55		8.37	8.1				8.37	8.53	8.57	8.3	8.25	8.42	2.8	8.47	5.65	8.35	**13.63**
KHA VĂN KHÁM	Phòng KHTH	8.83	7.08	8.83	9.25	4.7	8.82	8.9	3.38	8.92	8.88	4.12	8.38	8.68	8.52	8.28	8.83	8.53	4.05	8.85	8.72	8.78	**17.19**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	8.07	8.43	7.95	8.3	8.22	8.5	8.23	7.65	6.73	2.07	8.33	4.53	8.03	7.95	7.98	8.05	8.13	4.27	5.28	7.78	8.22	**16.1**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH	8.52	8.4	8.35	8.47	8.42	8.75	8.68	8.23	8.4	8.65	8.45	8.37	8.8			8.37	8.27	8.5	8.55	8.42		**16.06**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH	8.7	8.57	8.6	8.77	8.52	8.97	8.43	8.73	4.43		7.97	8.78	8.82	8.48	5.67	8.7	8.53	8.3	8.65	8.52		**16.45**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH	8.78	8.57	8.6	8.45	8.28	8.55	8.35	8.35	8.12	8.3	8.3	8.35	5.38	8.27	7.8	8.23	8.25	7.73	8.42	7.98	7.68	**17.97**
Phòng KHTH Count	7																						
MOONG THỊ THẮM	BGĐ	8.53	8.52	8.7	2.78		8.38	8.15	8.5	8.5	8.7	8.52	8	8.48	8.47	4.12	8.32	8.53	8.28	8.43	2.25	8.23	**16.05**
SẦM VĂN HẢI	BGĐ	8.92	8.63		3.27		8.53	3.1					8.75	8.63	8.38	4.65	3.07	8.93	3.32	5.47		8.75	**9.73**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																						